

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	CÁC NHIỆM VỤ VỀ TUYÊN TRUYỀN, NHẬN THỨC SỐ, THẺ CHẾ SỐ				
1.1	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2024	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, Các doanh nghiệp	
1.2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh	Quý II-III	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, Các doanh nghiệp	
1.3	Cập nhật tin bài trên chuyên mục chuyển đổi số, an toàn thông tin trên báo Đắk Lắk; Đài phát thanh truyền hình Đắk Lắk; Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Quý I-IV	Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.4	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của các cấp	Quý I-IV	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.5	Xây dựng Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử	Quý IV	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.5	Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.6	Rà soát, cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
1.7	Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh	Quý II	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2.1	Đưa các chương trình đào tạo về chuyển đổi số vào các bậc đào tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để từng bước hình thành nguồn nhân lực số cho tỉnh nhà	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.2	Ứng dụng Nền tảng học trực tuyến để đào tạo cho đội ngũ CBCCVC, nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và Tổ công nghệ số cộng đồng theo khung chương trình đào tạo của Bộ Thông tin và Truyền thông	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.3	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử	Quý I- IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.4	Tập huấn về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới cho đội ngũ phóng viên hoạt động trong lĩnh vực CNTT, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh.	Quý I- IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.5	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Đắk Lắk	Quý I- IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.6	Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Quý II- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
2.7	Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức	Quý II- IV	Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH				
3.1	Phát triển hạ tầng số				
3.1.1	Tiếp tục triển khai dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.2	Nâng cấp, thay thế hệ thống đường truyền, rà soát nâng cấp, mua mới thay thế máy tính, máy in, máy scan, các thiết bị phục vụ cho hạ tầng mạng	Quý II- IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.1.3	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang IPv6	Quý II- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.5	Nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G	Quý II- IV	Các Doanh nghiệp viễn thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.6	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành	Quý II- IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.1.7	Tiếp tục duy trì các Phần mềm bản quyền cho các thiết bị CNTT chuyên dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.8	Duy trì đường truyền Leased line của tỉnh (Đường truyền chính thức và dự phòng)	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.9	Bảo trì bảo dưỡng hệ thống CNTT của tỉnh, các hệ thống phần mềm dùng chung (<i>Cổng thông tin điện tử tỉnh, thư công vụ tỉnh, quản lý văn bản và điều hành</i>)	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2	Dữ liệu số và nền tảng số				
3.2.1	Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.2.2	Triển khai thí điểm nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ CBCCVC, người dân và trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.3	Triển khai nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu nhằm lưu trữ dữ liệu toàn tỉnh và phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu và tạo động lực phát triển kinh tế số, xã hội số	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.4	Tiếp tục xây dựng Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.5	Mở rộng kết nối, tích hợp các CSDL quốc gia với hệ thống CQĐT tỉnh Đắk Lắk thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu (ESB) của tỉnh	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.6	Duy trì, mở rộng hệ thống CDSL dùng chung, hệ thống LGSP của tỉnh phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.7	Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Quý I-IV	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.8	Duy trì, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Quý I-II	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, VNPT Đắk Lắk	
3.2.9	Xây dựng phần mềm thống kê báo cáo và CSDL ngành thông tin truyền thông	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.10	Tiếp tục duy trì, vận hành có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.11	Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Quý I- IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3	Bảo đảm an toàn thông tin mạng				
3.3.1	Triển khai các giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.3.2	Tiếp tục duy trì dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3.3	Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Quý II	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.3.4	Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Quý II	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.3.5	Triển khai các hoạt động đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3.6	Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	Quý II	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.3.7	Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng	Quý II-IV	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.4	Phát triển Chính quyền số				
3.4.1	Sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Quý I-IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.4.2	Triển khai hiệu quả chứng thư số cá nhân và chứng thư số của tổ chức	Quý I-IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.4.3	Triển khai ký số từ xa trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Quý I-II	VNPT Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.4.4	Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và một phần; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân	Quý I-IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ				
4.1	Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân	Quý I-IV	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Các Doanh nghiệp	
4.2	Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
4.3	Triển khai thí điểm các nền tảng chuyển đổi số cho doanh nghiệp	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Các doanh nghiệp.	
4.4	Triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025	Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh	
5	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ				
5.1	Phổ cập, hướng dẫn, tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng VNeID, thiết lập tài khoản VNeID và định danh tài khoản mức độ 2.	Quý I-IV	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5.2	Triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử	Quý I-IV	Các doanh nghiệp	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5.3	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 06/7/2022 về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Quý I-IV	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5.4	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".	Quý I-IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5.5	Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố, sử dụng các dịch vụ số	Quý I-IV	UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Các doanh nghiệp	
5.6	Nghiên cứu thí điểm mô hình làng số tại các xã, phường, thị trấn có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng	Quý I-IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
6	CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN				
6.1	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT				
6.1.1	Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.2	Nâng cấp, đảm bảo an ninh an toàn mạng máy tính tại trụ sở Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Lắk	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.3	Đề án xây dựng hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.4	Đề án xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.5	Xây dựng ứng dụng trên điện thoại (App trên di động Android, IOS) thông báo kết quả quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.1.6	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.7	Triển khai thực hiện Đề án về ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý bảo vệ rừng, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk năm 2024	2024 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.8	Xây dựng Phần mềm CSDL ứng dụng trong quản lý, chế biến, xúc tiến thương mại nông sản	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.9	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, sinh thái và đề xuất các giải pháp bảo tồn bền vững quần thể Voi hoang dã tại Đắk Lắk	2024 - 2026	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.10	Sử dụng bộ công cụ quản lý dữ liệu và báo cáo tuần tra (SMART)	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.11	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Chương trình nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk	Quý I- IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.1.12	Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	2024 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.2	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				
6.2.1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) tập trung toàn ngành giáo dục liên thông các phần mềm bảo đảm yêu cầu cập nhật, tổng hợp, báo cáo liên thông từ giáo viên đến đơn vị cơ sở giáo dục, phòng giáo dục,	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án Sở và đến Bộ GDĐT. Phân hệ báo cáo có tính mở tùy thuộc vào yêu cầu của tỉnh. Đặc biệt liên kết với cơ sở dữ liệu Ngành	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.2.2	Xây dựng hệ thống học, thi trực tuyến. Trong hệ thống có kênh giám sát kết quả tự học, bảo đảm an toàn, khách quan kết quả đánh giá theo hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT (Thông tư 09)	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.3	Triển khai xây dựng và sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông từ cấp tiểu học, THCS và THPT	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.4	Xây dựng hệ thống phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.5	Số hóa thông tin quản lý văn bằng chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.6	Phần mềm quản lý điểm SMAS 3.0, định hướng xây dựng hệ thống an toàn, an ninh triển khai học bạ điện tử. Hệ thống có tính liên thông đến CSDL dùng chung toàn Ngành	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.7	Phần mềm quản lý điểm VNEDU. Hệ thống có tính liên thông đến CSDL dùng chung toàn Ngành	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.8	Phần mềm hỗ trợ đăng ký tuyển sinh đầu cấp trực tuyến liên thông từ cấp Tiểu học lên THCS, cấp THCS lên THPT có phân hệ chấm thi tự luận và trắc nghiệm	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.9	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên bảo đảm tính liên thông đến hệ thống quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.2.10	Xây dựng hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng có tính liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.2.11	Xây dựng hệ thống học liệu trực tuyến (số hóa tài liệu, giáo trình) kết nối với hệ thống học, thi trực tuyến đồng thời đóng gói hỗ trợ học tập theo hình thức trực tiếp.	Quý I- IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	
6.3	Lĩnh vực Y tế				
6.3.1	Duy trì Quản lý Y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Quý I- IV	Sở Y tế	Các Trung tâm y tế, Trạm Y tế	
6.3.2	Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản lý Hồ Sơ Sức Khỏe trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Quý I- IV	Sở Y tế	Các Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm Y tế	
6.3.3	Duy trì Hệ thống khám chữa bệnh từ xa cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	Quý I- IV	Các cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	
6.3.4	Triển khai bệnh án điện tử tại một số cơ sở khám chữa bệnh	Quý I- IV	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc sở Y tế	
6.3.5	Tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định.	Quý I- IV	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc sở Y tế	
6.3.6	Xây dựng Hệ sinh thái bệnh viện thông minh triển khai tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột.	Quý I- IV	Bệnh viện đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột	Sở Y tế	
6.4	Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics				
6.4.1	Xây dựng giải pháp kết nối hệ thống giải quyết TTHC giữa hệ thống chuyên ngành và hệ thống iGate của tỉnh	Quý I- IV	Lĩnh vực Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố;	
6.4.2	Xây dựng Hệ thống dữ liệu cần quản lý của ngành GTVT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Quý I- IV	Lĩnh vực Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố;	
6.5	Lĩnh vực công nghiệp và thương mại				
6.5.1	Triển khai xây dựng Chương trình “tuyên phổ không tiền mặt” trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.	Quý I- IV	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	
6.5.2	Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động giao dịch	Quý I- IV	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; Hiệp	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
				hội doanh nghiệp của tỉnh	
6.6	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường				
6.6.1	Triển khai Ứng dụng xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với 3 phân hệ Quản lý Khoáng sản, Quản lý Tài nguyên Nước, Quản lý Môi trường (theo Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 và Quyết định số 05/2020/QĐUBND ngày 20/01/2020).	Quý III-IV	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	
6.6.2	Xây dựng dữ liệu Tài nguyên và Môi trường đối với 3 lĩnh vực dữ liệu về khoáng sản, dữ liệu về tài nguyên nước, dữ liệu về môi trường	Quý I- IV	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.6.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Kế hoạch 134/KH-UBND ngày 4/7/2022 của UBND tỉnh	Quý I- IV	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.6.4	Xây dựng kho hồ sơ dữ liệu số về tài nguyên và môi trường	Quý I- IV	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
6.7	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
6.7.1	Xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Di sản văn hóa	Quý I- IV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.7.2	Xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Thể dục thể thao	Quý I- IV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.7.3	Chuyển đổi số lĩnh vực Thư viện theo Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 11/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Quý I- IV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.7.4	Xây dựng và triển khai Cổng thông tin Du lịch thông minh	Quý I- IV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.8	Lĩnh vực tài chính - ngân hàng				
6.8.1	Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Quý I-IV	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.8.2	Phối hợp triển khai toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình mới	Quý I-IV	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
6.9	Lĩnh vực báo chí				
	Chuyển đổi số báo chí thực hiện theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Quý I-IV	Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, Tạp chí Chư Yang Sin	Các sở, ban, ngành	